

Chi tiết mã HS 8415.10

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8415.10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Mô tả hàng hóa      | Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Thời điểm tạo       | 31/10/2026 03:40:26                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                                                                                                                                                                                      |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/841510/">https://vietnamtariff.com/hs-code/841510/</a>                                                                                                                                                                                                                                                     |

3 dòng thuế thuộc 8415.10

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8415.10.20 | Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : / - - Công suất làm mát không quá 21,10 kW                     | chiếc  | 45%                  | 30% | 10 / 8 (nhiều mức) |
| 8415.10.30 | Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : / - - Công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW | chiếc  | 45%                  | 30% | 10 / 8 (nhiều mức) |
| 8415.10.90 | Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : / - - Loại khác                                                | chiếc  | 30%                  | 20% | 10 / 8 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.